/// ƯỚC - KHẢO VỀ THƯ - VIỆN TRUNG - HOA TỰ - DO

-÷÷÷-

Nguyên tác
của Teresa Y.C. Yang và W.J. Lee

Bản dịch
của Nguyễn Hùng Cường

Nhờ các công trình học hỏi nhê bình và các cuộc đào bới cổ vật nên ngay nay thế giới đa tìm thấy hang ngan tài liệu viết bằng Hoa ngữ vào giữa những năm 1400 và 1100 trước Tây kỷ nguyên. Khi các tài liệu đó được ghi chú thì Hoa ngữ đã là một công cụ có hiệu quả. Hoa ngữ lúc đó không những vẫn tiếp tục là phương tiện trung gian về văn học cho dân tộc Trung hoa trong suốt 3000 năm mà lại còn thực thi cả dịch vụ tương tự cho các dân tộc lân bang như Cao ly, Nhật bản và Việt nam.

Thư viện Trung hoa đã có ngót 4000 năm lịch sử vì tài liệu bút tự của Trung hoa phát sinh từ thời thượng cổ và thư viện cũng chính là nơi mà các tài liệu đó được lưu trữ. Lưu trữ viện của Trung hoa cổ kiêm nhiệm cả chức vụ quản thủ thư viện. Trong số những người này, có đại triết gia Lão-tử (570 trước T.K.N.) lúc đó phụ trách văn khố triều Chu.

Trước khi một thư viện tối tân được thiết lập đầu tiên ở Trung hoa cach đay 60 năm, các bộ sách cổ xưa thuộc về của riêng các vị hoàng đế, một phần lại là văn khố các điện, các cơ quan thuộc triều đình, các giáo phái, các học đường và tư nhân. Người ta chú trọng đến việc sưu tập hay bảo trì tài liệu hơn là đến sự phục vụ và việc sắp loại hợp lý để truyền bá học vấn, mở mang giáo dục và làm lợi cho công chúng.

Mặc dầu tại Trung hoa hồi xưa không có thư viện quốc gia theo đúng nghĩa tối tân ngày nay, mỗi đời vua đều lưu trữ một loại sách quý. Chúng ta phải kể tới Thiên lộc các và Thạch-cầu các về đời nhà Hán (206 trước T.K.N.- 221 sau T.K.N.), và Lệ-chân điện với Thiên nguyên điện về đời nhà Đường (618-907 sau T.K.N.). Hầu hết những bộ sách đời Đường đều bị các cuộc nổi loạn của An-lộc-sơn và Hoàng Sào phá huỷ. Lịch sử cho biết không một trang sách cổ nào được cứu vớt. Thời đó, sách vở đều viết tay trên những mảnh tre và tấm gỗ.

Các bộ sách đời Tống (960-1280) kể cả các sách do các đời trước truyền lại là những thư phẩm nổi tiếng nhất của Trung hoa. Nhưng phần lớn các sách đời Tống lại bị giặc Hung-nô cướp phá trong trận chiến năm 1126. Sau đó quân Mong-cổ

đánh bại giặc Hung nô, thắng nhà Tống và chuyển đa số sách vở về Bắc kinh. Khi quân Mông cổ bị lật đổ và nhà Minh lên ngôi vào năm 1368, các thư phẩm được tải về thủ đô mới Nam kinh. Sách vở được lưu giữ ở đó mãi đến đời Thành-tổ /Vĩnh Lạc/ (1403-1425) và dọn về Bắc kinh sau khi vị hoàng đế thứ 3 triều Minh lại chọn Bắc kinh làm kinh đô. Sử gia đời Minh ghi rằng : Sách sưu tập tại các điện nhà vua đều thuộc những loại sách quý do các đời Tống và Nguyên để lại, tiếp tục được bảo trì cho mãi tới khi một phần bị quân phiến loạn tiêu huỷ.

VĨ ĐẠI QUÁ NÊN KHÔNG IN ĐƯỢC

Triều Thanh (1644-1911) đã chú ý đến sách vở hơn triều Minh. Những thư phẩm về thời cổ đều lưu trữ trong dinh hay cơ quan triều đình. Các nhà chứa sách nổi tiếng đã mở cửa đón tiếp học giả và sinh viên, là Tam-văn-các của Cao-tông (1736-1796), vị hoàng đế thứ 4 nhà Thanh. Mệnh danh là Văn-huy-các, Văn-lan-các và Văn-tuân-các, các điện đó toạ lạc ở Giang-đô, Hàng-huyện và Thành giang, thuộc trung tâm Hoa lục gần bờ biển.

Mỗi điện kể trên đều có bộ Tứ-khố toàn-thư (Ssu-ku chuan-sho : Complete works of the Four Divisions of the Imperial Library) còn được gọi là bộ Tứ đại Càn Long (Four Great Chien-Lun Collectanea) - Càn Long là tên triều hoàng đế Cao-tông -. Bộ Tứ-khố toàn-thư vì quá vĩ đại nên không bao giờ được in thành sách. Bảy bốn sao lục được các nhà viết chữ đẹp nhất thời đó ở trong nước chép lại. Thư phẩm này gồm các tác phẩm cổ của Trung hoa đã tục bản theo thứ tự như sau : Tác phẩm của Khổng-phu tử, Sử học, Triết học và Văn học. Các tác phẩm thuộc loại quan trọng bậc nhì không được kể nhưng đều có ghi chú và tóm lược. Theo sự ước đoán của Tây phương, số sách Hoa ngữ in thời đó (tức là thời Hoa kỳ tuyên bố độc lập) xấp xỉ số sách thuộc các ngôn ngữ khác mà cả hoàn cầu có.

Mặc dầu việc tổng kê sách lúc ấy có nhiều khuyết điểm, cả 3 điện Tam Văn có thể được coi như là thư viện công cộng vì các điện đó áp dụng đúng nguyên tắc phục vụ dân chúng. Trong thời loạn giặc Thái-bình (1850-1864), cả 2 điện Văn-tuân cùng Văn-huy đều bị phá huỷ, và điện Văn-lan bị thiệt hại đáng kể.

Sự cố gắng đầu tiên tại Trung hoa để thiết lập một thư viện tối tân xảy ra vào kỳ Cải-cách năm Mậu tuất 1898. Trong bản Kiến-văn lục (Memorial) gởi triều đình, Thượng thư bộ Lễ (Li Tuan-fen) đề nghị đặt ra tàng-thư-lâu để giúp dân chúng mở mang trí tuệ. Trước khi danh từ "Đồ thư quán" (Tu-shu kuan) /mượn ở tiếng Nhật to-sho kan và nghĩa là nhà chứa sách : Book house/ được dùng để chỉ định "thư viện", các nơi nầy được gọi là Tàng-thư-lâu. Phong trào phát triển thư viện bị ngưng chậm lại vì phong trào Cải-Cách năm Mậu tuất thất bại, nhưng một cuộc Cải Cách khác lại được tổ chức vào

những năm cuối cùng triều Thanh và sau đó, các thư viện được thiết lập tại những tỉnh Chiết-giang, Hồ nam, Nam kinh và các nơi khác nữa.

VIỆN-TRỢ HOA-KỲ

Từ trước đến nay, thư viện Trung hoa được tổ chức và quản trị theo phương pháp Nhật bản. Sự tổng kê và phân loại sách vẫn theo thủ tục cổ điển Trung quốc. Nhưng cuối cùng, thư viện học được du nhập từ Hoa kỳ.

Năm 1900, cô Mary Elizabeth Wood, tốt nghiệp ở Trường Đại học Thư viện Simmons, đến Trung hoa. Tin rằng thư viện tối tân rất cần để phát triển giáo dục, cô Wood thuê một căn nhà bát giác của Đại học Văn hoá tại tỉnh Vũ-xương, ở trung tâm Hoa lục và thiết lập một thư viện công cộng nhỏ. Sau nhiều năm đi lại không ngừng và được gia tăng tài chánh, cô Wood bắt đầu lập được Văn hoá công thư lâm vào năm 1910, một năm trước ngày Cách mạng mồng 10 tháng 10 ở Vũ xương, để lật đổ nhà Mãn Thanh và thanh lập nền Cộng hoà Trung hoa.

Văn-hoá công-thư-lâm lúc bấy giờ là một thư viện đại học phục vụ quảng đại quần chúng hơn là một thư viện công cộng với quy luật do Bộ Giáo dục ấn định riêng cho loại thư viện này. Tuy nhiên, thư viện đó đã đóng một vai trò đầy ý nghĩa trong việc thiết lập một trường thư viện đầu tiên tại Trung hoa trực thuộc Đại học Văn hoá và sau đó trở nên tự trị, mệnh danh là Trường Cao đẳng Thư viện và thường được gọi là Trường Thư viện Boone. Nhiều thủ thư phụ trách các khu sách Hoa ngữ tại các thư viện Mỹ đều đã tu nghiệp tại Boone cả.

NHỮNG HIỆP-HỘI THƯ-VIỆN ĐẦU TIÊN

Một việc phát triển thư viện khác nữa là nhờ có ô. Harry Clemons, quản thủ thư viện Hoa kỳ, đến Trung hoa để cầm đầu Thư-viện Đại-học Nam-kinh và dạy về thư viện học. Hai sinh viên do ông đào tạo đã sang tu nghiệp ở Hoa kỳ và sau đó giúp ông thiết lập ban Thư viện học tại Đại-học Nam-kinh. Ban nầy không bền lâu nhưng đã đóng góp rất nhiều vào việc phát triển thư viện học và mở mang các thư viện đại học.

Ngay tại các khu Đại học, cuộc sóng gió trong những ngày đầu tiên của nền Cộng hoà Trung hoa cũng được ghi nhận đặc biệt. Thật vậy, các tướng quân phiệt thì đánh nhau, xứ sở không đâu có sự thống nhứt, và phần đông các đại học đều thiếu tài chánh. Những thư viện mới lập ngày đó đều hoặc liên kết với giáo phái hoặc lại có những nguồn tài chánh riêng biệt.

Thư viện có ảnh hưởng nhất thuộc Đại-học Thanh-hoa, được thiết lập bởi có quỹ bồi thường chiến tranh Nghĩa hoà đoàn.

(Boxer) của Hoa kỳ. Nhờ có tân sĩ giám đốc Thạc-Chí-Giản đã tu nghiệp tại Mỹ quốc, Thư viện Thanh-hoa trở nên thư viện bậc nhất tại Bắc kinh — sau gọi là Bắc bình — và có thể dùng làm thư viện kiểu mẫu cho các thư viện khác ở Trung hoa.

Đại học Đông-Nam-Á, sau được tổ chức lại như Đại học Trung ương và xây cất Thư viện Mông-phương (Meng fang) vào năm 1924. Dưới sự lãnh đạo của Hùng Ngọc Phương, thE viện này trở nên một thư viện kiểu mẫu trong vùng. Cả hai ông Thạc và Hùng đều giúp việc thiết lập các hội thư viện tại tỉnh thành của họ và đặt ra ban giáo huấn về thư viện cho Hội Giáo giới Trung hoa cấp tiến (Society for the Advancement of Chinese Education).

Đến đây, người ta cảm thấy sự cần thiết phải có một hội thư viện quốc gia và một thư viện quốc gia. Cô Wood đi Hoa kỳ để xin viện trợ Mỹ và mời Tân sĩ Arthur E. Bostroick của Hội Thư viện Hoa kỳ (ALA) sang diễn giảng và trình bày về vấn đề này tại Trung hoa. Tháng 4 năm 1925, Hội Thư viện Trung hoa được khánh thành đúng ngày mà ô. Bostroick tới Bắc bình. Sau đó ông khuyên cáo phải dùng Quỹ Nghĩa hoà đoàn để xây cất thư viện tại các đô thị lớn. Đề nghị này được Cơ-quan Phát-triển Giáo dục và Văn hoá Trung hoa (China Foundation for the Promotion of Education and Culture) chấp thuận và cơ quan này, vào năm 1929, đã tặng một ngân khoản là 700.000 Mỹ kim để xây cất thư-viện thủ-đô và thư-viện thủ-phủ Bắc-bình, cả hai sau hợp lại gọi là Thư-viện Quốc-gia Bắc-bình.

BẢO TRÌ SÁCH HIỂM CÓ

Thư viện Thủ đô, thiết lập trong những năm cuối cùng của nhà Thanh, chỉ có các sách quốc gia về các thời qua. Ở đó cũng có cả bộ Tứ-khố toàn-thư trước lưu trữ tại tỉnh Nhiệt hà, và độ 8000 cuộn thủ bútPhật kinh Sutras đời nhà Đường, đã tìm thấy ở các động Đôn hoàng tại vùng Tây bắc tỉnh Cam túc.

Khi chiến tranh Hoa-Nhật bùng nổ vào tháng 7 năm 1937, dân chúng miền Hoa Bắc và Hoa Nam phải chạy vào nội địa ở phía Tây. Các đại học đều được di chuyển với thư viện của họ. Một số thư viện tỉnh cũng dọn về miền Tây. Thư viện Quốc gia Bắc bình thu thập các sách hiếm có về Thượng hải và sau đó gởi đi Hoa kỳ để được bảo trì. Có vào khoảng trên 21.000 quyển sách kể cả những ấn phẩm cổ nhất hoàn cầu. Người ta cũng mang đi được cả trên 10.000 mảnh tre (bamboo slips) của Viện Hàn-lâm Hán-học (Academia Sinica), một học viện cao nhất của người Trung hoa. Thường được gọi là "Chắn" và có từ đời nhà Hán cách đây 2000 năm, các tấm tre đó là văn-khố công-lập liên quan đến sự hoạt động quân đội và thư tín về các vấn đề biên giới cùng nhân viên.

Để đáp lại công giúp việc bảo trì, người ta cho người Mỹ được phép chụp vi ảnh các sách cổ. Đến thời hậu chiến, các bản sao được chuyển cho Thư viện Quốc gia Bắc bình và Thư viện Trung ương Quốc gia. Các bổn vi phim phải để lại khi Hoa lục rơi vào tay Cộng sản và Chánh phủ thiên đô về Đài loan vào năm 1949, nhưng các bổn chánh đều được an toàn và gửi đi Hoa kỳ.

TỪ HOA-KỲ TRỞ LẠI

Những bộ sách quý vô giá và mảnh tre ghi chú - xếp thành trên 100 thùng - được Thư viện Quốc hội Hoa kỳ hoàn cho Trung hoa tự do vào đầu năm 1966 và giúp Đài loan có một địa vị vững vàng để thành một trung tâm khảo cứu hán học.

Tám năm kháng chiến chống Nhật đã tiêu huỷ các tiến bộ về thư viện học do sự hợp tác Hoa-Mỹ. Sách báo đã được cứu vớt, nhưng các cơ sở và phương tiện khác đều phải bỏ lại. Sau khi dời về hậu phương, các thư viện được tái lập với tình trạng tan rã. Những tập giấy xấu dính lại với nhau chỉ dùng được làm thẻ sách trong việc tổng kê, và giấy vải bông thấm đẫy dầu trở thành các tấm cửa kiến.

Thư viện Trung ương Quốc gia là một trong những thư viện di chuyển vào lục địa. Thư viện này được Bộ Giáo dục thiết lập tại Nam kinh vào năm 1934 sau khi có quyết định của Hội nghị Giáo dục toàn quốc năm 1928. Quyết nghị này đã được chấp thuận ngay sau cuộc Bắc phạt của Thống chế Tưởng Giới Thạch đã lập lại được nền thống nhứt quốc gia và đặt Chánh phủ tại Nam kinh. Vì là ổ trục hoạt động chánh trị, Nam kinh cần có một Thư viện Quốc gia nhưng chánh phủ lại thấy thiếu hụt về tài chánh trong cuộc xung đột với Nhật bổn. Khi Uỷ ban chuẩn bị thư viện thành lập vào tháng 4 năm 1933 thì không có đến 1 cuốn sách, 1 tấm gỗ, và cả ngân sách cũng không. Ngân sách chấp thuận vào tháng 7 chỉ có 4000 Mỹ kim. Nhưng một năm sau, thư viện được khánh thành với 1 số sách là 170,000 cuốn. Một ngân khoản là 1 triệu rưỡi Mỹ kim do Quỹ Bồi thường Chiến tranh Nghĩa hoà đoàn, của Anh quốc cấp, được dùng xây cất cơ sở thư viện. Chiến tranh Hoa-Nhật bùng nổ, và Thư viện phải di chuyển vào miền Tây, hồi tháng giêng năm 1937. Bởi phương tiện chuyển vận rất khó khăn nên chỉ có 130 thùng hở khe chở sách tới Trùng khánh, thủ đô Trung hoa kháng chiến.

Mặc dầu các cuộc oanh kích không ngừng, Thư viện Trung ương Quốc gia được xây cất và mở cửa với một số sách là 300.000 cuốn vào năm 1941. Thư viện này có 400 chỗ ngồi và trở thành trung tâm hoạt động văn hoá của Trùng khánh nhưng rồi lại di chuyển về Nam kinh sau ngày thắng trận V-J.

Đến năm 1940, trong khi chiến tranh đang khốc liệt, Bộ

Giáo dục nhận được nhiều thư và điện tín của các học giả cùng nhiều sưu tập gia tỏ ý lo lắng cho các sách cổ hiếm ở Thượng hải. Nhờ số tiền được cung cấp để xây cất cơ sở, Thư viện Trung ương Quốc gia trong khoảng 3 năm đã dùng để gia tăng tài nguyên với các bộ sách của tư nhân gồm đủ tinh hoa của miền Hoa Nam. Đến thời hậu chiến, các bộ sách quý của Thư viện đã lên tới giá 1 triệu đồng mark.

CÁC BỘ SƯU TẬP SÁCH CỦA ĐÀI LOAN

Vì cuộc nổi loạn của Trung Cộng, Thư viện Trung ương phải di chuyển đến Đài loan vào năm 1948 để trở thành một phần của Uỷ ban Quản trị hỗn hợp Bảo-tàng và Thư viện quốc gia. Các bộ sưu tập sách hiếm có đã chở đến Đài loan, gồm 11.162 nhan đề với 121.368 quyển, phân chia như sau :

Sách thuộc triều	Nhan đề	Số quyển
Tống (Sung)	201	3.079
Thanh (Ching)	5	16
Nguyên (Yuan)	230	3.777
Minh (Ming)	6.219	78.676
Chép tay (Hand-copied)	2.586	15.201
Thủ bản (Manuscrits)	483	4.537
Đối chiếu (Collated	446	2.415
Cao ly (Korean)	273	1.494
Nhật bản (Japanese)	230	2.281

Theo lời tân sĩ Tưởng Phục Tông trước đây là Giám đốc Thư viện Trung ương Quốc gia và nay là Viện trưởng Viện Bảo-tàng Quốc gia Tôn Trung Sơn tại Đài bắc, thì đây là bộ sách quý nhất về sách Hoa ngữ hiếm có còn lại hiện nay. Đa số là sách in về đời Đường (618-907) và thời Ngũ-đại (907-960) gồm những tự vị về vần (Rhyming dictionaries) và chữ Phạn (Sanskrit) hơn là sách cổ điển, và chỉ còn một số nhỏ hiện giờ được bảo trì thôi. Bởi vậy, số lượng sách về đời Tống (960-1280) nếu ai có, có thể dùng làm tiêu chuẩn để đo lường sự quan trọng của một bộ sưu tập sách Hoa ngữ. Nhiều sưu tập gia đã nhầm lẫn các bộ sách in lại của triều Minh về triều Tống với các ấn phẩm nguyên thuỷ của triều Tống. Nhưng số 201 cuốn sách của triều Tống mà Thư viện trung ương còn lưu trữ thì thuộc loại chính cống. Thêm nữa, có trên 200 nhan đề sách thuộc triều Nguyên và trên 6.000 nhan đề sách thuộc triều Minh.

Thư viện Trung ương cũng có những thứ sách thuộc loại

độc nhất còn lại trên hoàn cầu, rất ít cuốn là sách tục bản. Phần nhiều sách của các triều Tống và Nguyên giúp ta biết kỹ thuật điêu luyện của thủ công nghệ Trung hoa hồi xưa về giấy, mực, và nghề chạm trên gỗ thuộc ngành mộc bản.

Thư viện Trung ương Quốc gia hoạt động trở lại tại Đài bắc vào năm 1954 và di chuyển đến một bối cảnh hiện giờ nằm tại một vườn Bách thảo yên tĩnh. Cùng với một cao ốc tối tân và các toà nhà cũ được sửa sang lại, người ta đã biến một ngôi đền cũ Nhật bản thành một thư viện hữu ích có đủ các Phòng đọc sách, tham khảo, và hội thảo đủ chỗ để lưu trữ tài liệu, nhật báo, tạp chí, sách hiếm có, và dùng làm văn phòng.

TRAO ĐỔI QUỐC TẾ

Ngoài nhiệm vụ và dịch vụ thông thường, Thư viện Trung ương Quốc gia còn điều khiển một phòng trao đổi ấn phẩm. Phòng này, thiết lập năm 1925, được đặt dưới quyền Viện Hàn lâm Hán học và bộ Giáo dục cho đến năm 1945. Trong 10 năm (tính tới tháng 6 năm 1965) phòng Trao đổi nhận được của các nước 416.415 cuốn, nặng 57.307, 5 kí và gởi đi quốc ngoại 609.160 cuốn, nặng đến 76.913,21 kí. Có 513 thư viện của 53 nước ngoài đã trao đổi với Thư viện Trung ương Quốc gia.

Năm 1955, Thư viện này giúp Sư phạm Đại học tỉnh Đài loan lập 1 ban thư viện về giáo dục xã hội, và cũng đỡ đầu cho nhiều cuộc thực tập về thư viện học cùng tham gia nhiều cuộc hội nghị quốc tế và triển lãm. Trong năm 1965, Thư viện đã dự 7 kỳ hội chợ và triển lãm tại Ý, Đức, Phi-luật-tân, Nhật và Hoa kỳ.

Giáo sư Chu Vạn Lý, tân giám thủ Thư viện Trung ương Quốc gia, hi vọng sẽ gia tăng mối liên lạc cộng tác với các thư viện, đại học, và trung tâm khảo cứu trên khắp hoàn cầu. Là một hội viên Hàn lâm viện Hán học và Viện Cao học Princeton, Chu tiên-sinh được bổ nhiệm vào chức vụ trên vào tháng 9 năm 1966. Giáo sư có nói không một thư viện nào trên thế giới có thể sánh ngang với Thư viện Trung ương Quốc gia về tài liệu căn bản sử học và văn học thuộc đời Minh ở Trung hoa và nguyện sẽ giúp các học giả ngoại quốc tham khảo sách hiếm có của thư viện nay.

CÁC THƯ-VIỆN KHÁC

Nếu không kể đến sách hiếm có thì Thư viện Trung ương Quốc gia không phải là thư viện lớn nhất ở Đài loan. Kể từ đầu năm 1966, Thư viện Trung ương này có 194.739 quyển sách - 104.512 về Hoa ngữ, 81.981 về Tây phương ngữ, 6.499 về Nhật ngữ, 1.559 về Đại-hàn ngữ, và 188 về Việt ngữ. Thư viện Đại học quốc gia Đài loan có 800.000 cuốn - gấp đôi con số vào năm 1945 - lưu trữ tại thư viện chính, 2 thư viện phụ và độ 30 khu bộ thư viện. Thư viện hàng tỉnh của Đài bắc có trên 300.000 cuốn và Thư viện

Đại học Sư phạm Đài loan có vào khoảng 200.000 cuốn.

Cuốn niên giám của các tổ chức văn hoá Trung hoa Cộng hoà, do Thư viện Trung ương Quốc gia xuất bản, liệt kê số lượng các bộ sách của 39 thư viện công lập, chuyên khoa, và đại học tại Đài loan. Tổng số sách lên tới 2.407.294 - trung bình mỗi thư viện có 63.000 cuốn. Sự quan sát này bao trùm 1 thư viện quốc gia, 2 thư viện tỉnh, 15 thư viện đô thị và vùng, 15 thư viện chuyên khoa, và 6 thư viện cao đẳng cùng đại học. Nhiều thư viện học đường và chuyên khoa không được kể tới. Trong niên học 1965, Đài loan có 2.143 trường tiểu học, 551 trường trung học, 56 trường cao đẳng và đại học, cùng 59 viện cao học. Tất cả được coi như đều có ít nhất là 1 thư viện vào thời kỳ phôi thai.

Trong số 39 thư viện, chỉ có 29 cái là kê khai số độc giả vào năm 1960 : từ 2.000 đến 680.477, nghĩa là hàng ngày có từ dưới 7 đến trên 2.200 người.

Số tạp chí Hoa ngữ và ngoại quốc có sẵn tại các thư viện Đài loan, theo thống kê năm 1960, là : 14 tại thư viện Đô thị Đài-nam, đến 245 tại Thư viện Đô thị Đài bắc, và 1.313 tại Thư viện Trung ương quốc gia. Cả 18 thư viện công lập trung bình có độ 18 nhật báo còn Thư viện quốc gia dẫn đầu với con số 103. Thư viện huyện Đài trung dẫn cuối với con số 10.

KỸ-THUẬT HOA-KỲ

Sự quan sát cho biết số quản thủ thư viện có từ 3 đến 59. Mỗi người quản trị trung bình 3.000 đến 4.000 cuốn sách. Số chỗ ngồi ở thư viện công lập có từ 36 đến 376. Số sách cung cấp cho mỗi chỗ ngồi trung bình từ 100 đến gần 1.000 cuốn. Mỗi chỗ ngồi được dùng cho 1 số độc giả từ 1.000 đến 2.000 vào năm 1960.

Kỹ thuật thư viện Hoa kỳ được áp dụng rộng rãi tại Đài loan, mặc dầu một số thủ thư có thể chưa nhận định rõ ràng. Sách được xếp và thẻ sách được chuẩn bị theo phương pháp của thư viện học Hoa kỳ : nhan đề sách thì dùng cho tiểu dẫn chánh về sách Hoa ngữ, còn tên tác giả thì dùng cho tiểu dẫn chánh về sách Tây phương.

Quy tắc thư mục tối tân được Thư viện Trung ương Quốc gia thực thi cho sách Hoa ngữ vào năm 1935 và do nhà xuất bản "Commercial Press" tại Thượng hải ấn hành vào năm 1946 thành 2 quyển. Quyển đầu ghi các quy tắc đại cương, quyển hai nói về sách hiếm có, đồ biểu, đá chà (stone rubbings), báo chí, v.v. Thư viện Trung ương quốc gia áp dụng đa số quy tắc đó cho tài liệu Hoa ngữ. Còn về sách Tây phương, Thư viện quốc gia dùng phương pháp thập phân Dewey và hệ thống Thư-

viện Quốc hội Hoa kỳ.

Về thời Trung hoa cổ, lối xếp sách ít rắc rối hơn.(1) Sử ký cho biết tập thư tịch cổ xưa nhất của Trung hoa có từ đời Hán Thành đế. Với phương pháp 7 tiết mục (Seven-Division Classification) thường gọi là Thất luật, Thư mục được bổ sung trong khoảng 20 năm (từ 26 trước T.K.N. đến 6 sau T.K.N.) Phương pháp Thất luật gồm có : (1) Nhập đề tổng quát, (2) Lục nghệ (Six arts), Tài sản (Propriety), Âm nhạc (Music), Bắn cung (Archery), Đánh xe (Charioteering), Viết văn Writting) và toán học (Mathematics), (3) Triết học (Philosophy) (4) Văn học (Literature), (5) Chiến thuật quân sự (Military tactics), (6) Toán ảo thuật (Magic calculations) và (7) Thủ công nghệ (Craftsmanship).

LỐI PHÂN-LOẠI THEO HỌC-PHÁI

Thư tịch Đại Hán do Ban Cố (Pan Ku) soạn thảo cũng theo lối trên, trừ tiết mục nhập đề thì bỏ. Tác phẩm văn chương thì xếp theo học phái chứ không theo văn vần hay tản văn, v.v. Chi tiết về thất luật thì không ai được biết. Các tài liệu kể cả Thư tịch của Ban Cố, bị thất lạc ngay trước đời Đường.

Sự mở mang văn hoá về thời Hậu Hán đã cần nhiều sự thay đổi. Trung kim Tân thư mục (Chung chin New Book Catalog), do một vị quan đời Vũ đế (265-290 sau T.K.N.) đã liên quan đến 39.945 cuốn sách và áp dụng hệ thống Tứ luật (A four-division system) rút ở Thất luật.

Quyển thư mục đầu tiên nói về các sách Phật kinh (Buddhist sutras) được giới thiệu vào thời kỳ phân chia Nam Bắc (420-589). Tên các dịch giả Trung hoa được dùng làm tiểu dẫn chánh. Tiểu sử các dịch giả, tên tác phẩm, và nguồn gốc các Phật kinh được gồm kể. Thư mục này có giá trị về văn chương, tiểu sử cũng như thư tịch phật giáo

Giới Lão giáo cũng có hệ thống sắp xếp riêng, như giới Phật giáo. Đã có một sự cố gắng để thiết lập một hệ thống chung. Dưới đời vua Minh đế (465-473), Vương Giám, thuộc dòng

---

(1) Lịch sử thư tịch học cổ Trung hoa chia ra làm 3 thời kỳ : LƯU HƯỚNG (80-8 tr.K.N.) cầm đầu một ban thư tịch gia để sưu tập và sắp xếp các ngự tạp; ông và các đồng liêu sau nhiều cố gắng đã cho ra đời khoa Hiệu thù lục (Science of textual criticism). Lưu Hướng chết trước khi hoàn thành công trình. LƯU HÂM (chết năm 23 s. K.N.), con út Lưu Hướng, tiếp tục và sáng tác ra Thất luật mà BAN CỐ (23 s. K.N.) đã noi theo để làm ra Hán thư Nghệ văn chí, một sử thư tịch soạn từ 2000 năm trước còn truyền đến ngày nay nhờ nằm trong chính sử Trung Hoa. (LTS)

họ Lưu, phác hoạ một hệ thống gồm 7 tiết mục : cổ điển, triết học, văn học, chiến thuật, ảo thuật, thủ công, và địa lý.

Cuốn lý-thuyết về cách trị-thư của Trung-hoa để phân-loại và tổng kê sách là cuốn Đông chí nghệ văn luật (Tung-chih i-wen-lioh) thuộc đời nhà Nam Tống (1127-1280). Quyển thư tịch tổng quát đời nhà Tống gồm 12 tiết-mục chánh với 30 tiểu-mục trong mỗi tiết mục nói trên.

Nghệ thuật phân loại sách lên đến tột độ ở Trung hoa cổ vào đời nhà Minh. Các tác phẩm có tiếng nhất gồm có cuốn Thiên-lộc linh lang thư-tịch (Tien-lu-ling-lang shu-mu : Bibliography of the Royal Library) và cuốn Thư tịch có ghi chú "Tứ khố toàn thư" (Annotated Bibliography of Ssu-ku chuan-shu). Cuốn này trở nên một loại thư tịch Trung hoa kiểu mẫu.

CÁC BỘ SƯU-TẬP SÁCH HOA-NGỮ TẠI HOA-KỲ

Sự du nhập các tư tưởng và sách Tây phương vào những ngày tàn tạ của triều Thanh cũng mang theo cả sự cáo chung về hệ thống phân loại cổ điển. Hệ thống Dewey, du nhập sau khi nền Cộng hoà Trung hoa được thiết lập, được dùng để phân loại sách Tây phương, rồi sau đó áp dụng cho sách Trung hoa. Thư viện Trung ương quốc gia đã xuất bản 11 vựng tập thư tịch quan trọng và đang soạn thảo các loại khác. Viện trợ tài chánh của Hoa kỳ đã đóng góp vào công tác hoạt động này.

Ngay cả trước khi thư viện công lập được thiết lập ở Trung hoa, thư viện Hoa kỳ đã có những bộ sách Hoa ngữ đáng kể. Độ 1000 cuốn đã tới Thư viện Quốc hội Hoa kỳ vào năm 1869 trong chương trình trao đổi. Nhiều đại học Hoa kỳ dẫn đạo đã bắt đầu tổ chức các lớp Hoa ngữ và Văn hoá Trung hoa vào cuối thế kỷ 19. Số sách Hoa ngữ tại Hoa kỳ gia tăng nhanh chóng. Rồi đến việc phát động phong trào Đông-phương học vào những năm 1930 và 1940. Người ta tính rằng các bộ sách lưu trữ tại Hoa kỳ về ngôn ngữ Á châu đã gia tăng gấp 3 lần trong vòng 20 năm nay.

Một cuộc khảo xét vào năm 1964 tại 50 thư viện lớn ở Hoa kỳ và Gia-nã-đại đã cho biết là có 3 triệu rưỡi sách Á châu ngữ — 2 triệu 1 (hay phỏng chừng 2/3) bằng Hoa ngữ và 1 triệu 3 (hay 1/3) bằng Nhật ngữ. Sách về tiếng Đại-hàn, Mãn-châu, Mông-cổ, và các ngôn ngữ Á-đông khác lên tới con số 80.000. Phần đông các bộ sưu tập sách Hoa ngữ thuộc : Thư viện Quốc-hội (346.377 cuốn); các Đại học Harvard (277.292), Columbia (167.000), Princeton (154.368), California (Berkeley) (142.650), Chicago (139.009), Washington (Seattle) (84.096), Yale (75.000), British Columbia (71.600), Cornell (70.000), Toronto (65.253), Claremont (55.000), Hawaii (53.761), và Michigan (Ann Arbor) (52.877).

So với thư viện Hoa kỳ, thư viện Trung hoa Cộng hoà muốn theo kịp còn phải qua một quãng đường dài kể cả phương tiện vật chất lẫn tài nguyên sách báo. Thư viện Trung hoa là những phòng sách cần mở mang và quản-thủ thư viện Trung hoa tự do đã luôn luôn cố gắng để tự trau giồi kiến thức về nghề nghiệp. Trong dĩ vãng thì Thư viện Quốc gia Bắc-bình được coi như một khuôn mẫu cho nghề nghiệp và Trường thư viện Boone đã cung cấp những nhân viên thư viện lành nghề. Nhưng ngày nay, Thư viện Trung ương quốc gia đã vượt xa Thư viện quốc gia Bắc bình về cả nhiệm vụ lẫn dịch vụ.

Trong khi Trung cộng chỉ cố phá huỷ nền văn hoá cổ truyền của Trung hoa, trách nhiệm các thư viện và quản-thủ thư-viện Trung hoa tự do lại càng lớn hơn bao giờ hết. Vệ binh đỏ và những tên đầu giáo của cuộc Cách mạng văn hoá đã đốt phá không những sách của Tây phương mà cả sách của Trung hoa cổ. Chỉ có các tác phẩm của Mao Trạch Đông và bè lũ mới được lưu truyền trên Hoa lục. Nhưng các sách Hoa ngữ tàng trữ tại Đài loan và số còn lại ở phần thế giới tự do, sẽ tràn ngập vào các thư viện trên lục địa một khi Hoa lục được giải phóng.

(Trích dịch Free China Review, Vol. XVI, no.11, Nov.1966, pp.27-34 : Rooms for improvement).